

Bản án số: 27 /2023/HS-ST  
Ngày: 04 – 7 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Bùi Thị Cẩm;

+ Bà Lê Thị Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Tụ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST- HS, ngày 05 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST- HS, ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, đối với bị cáo:

**Trần Huy T**, sinh ngày 21/3/1995; tại xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh K (chết), con bà Trần Thị N sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/6/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Chị Huỳnh Thị Hồng Th, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Phạm Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Chị Phạm Thị P, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 01, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Thị Như V, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, 45 phút ngày 19/02/2023, Trần Huy T điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76V5 – 2020 đi từ nhà trọ tại tổ dân phố Đ, phường P đến Tiệm vàng non Th Th ở Tổ dân phố 01, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ để mua thuốc nhuộm tóc. Tại đây, T nhìn thấy một điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng của chị Huỳnh Thị Hồng Th (nhân viên bán hàng) để trên mặt kính của quầy bán hàng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lợi dụng lúc chị Th quay vào trong tìm thuốc nhuộm tóc, T lén lút lấy điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe đi về nhà trọ, T lấy điện thoại vừa trộm được ra kiểm tra, rồi tháo áp lưng cùng thẻ sim rút ra đường, còn điện thoại T tắt nguồn bỏ vào túi quần của mình. Tối cùng ngày, T kể lại việc T trộm cắp điện thoại cho người bạn cùng phòng là chị Phạm Thị P nghe thì chị P khuyên T nên trả lại tài sản cho chủ sở hữu, T nghe lời nên sáng hôm sau khoảng 09 giờ T chủ động điện thoại cho bà Huỳnh Thị Như V(chủ tiệm vàng non Th Th) xin lỗi rồi mang điện thoại đến trả lại. Sau khi trả điện thoại cho chị Th, bị cáo Trần Huy T bị Công an phường N mời làm việc và bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Về phần chị Th, khi phát hiện mất tài sản thì chị trình báo với cơ quan công an và khi nhận lại tài sản chị Th đã giao nộp cho công an để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đức Phổ kết luận tài sản bị trộm cắp là một điện thoại di động Iphone 11Pro, 64 GB màu vàng, số Imei1: 352825110979758; số Imei2: 352825110911348 có giá trị là 8.152.000đ; một áp lưng nhựa dẻo trong suốt có giá trị 40.000đ. Tổng giá trị còn lại của tài sản bị trộm cắp là 8.192.000đ (*Tám triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng*)

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS – ĐP, ngày 02/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Huy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Huy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo T hiện không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với mô tô biển số kiểm soát 76V5 – 2020 của ông Phạm Đ cho Trần Huy T mượn để làm phương tiện đi lại. Ông Đ không biết Thành dùng xe để đi trộm cắp tài sản. Vì vậy, xe mô tô trên không phải là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Huy T và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại chị Huỳnh Thị Hồng Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Đ và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 19/02/2023, khi đến Tiệm vàng non Th Th ở Tổ dân phố 01, phường N, thị xã Đ để mua thuốc nhuộm tóc. Tại đây, T nhìn thấy một điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng để trên mặt kính của quầy bán hàng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm cắp một điện thoại di động Iphone 11Pro, 64 GB màu vàng, số Imei1: 352825110979758; số Imei2: 352825110911348 có giá trị là 8.152.000đ; một áp lưng nhựa dẻo trong suốt có giá trị 40.000đ, được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đức Phổ kết luận có tổng giá trị là 8.192.000đ (*Tám triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng*)

[4] Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Trần Huy T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp là 8.192.000đ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ truy tố bị cáo Trần Huy T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo Trần Huy T là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Huy T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nên sau đó đã chủ động điện thoại xin lỗi và mang tài sản trộm cắp được trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét thấy, bị cáo Trần Huy T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu; có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, cũng như tạo điều kiện cho bị cáo được tự rèn luyện, tự cải tạo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo vẫn có khả năng cải tạo và việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Do bị cáo Trần Huy T hiện không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Người bị hại chị Huỳnh Thị Hồng Th đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và chị Th không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xe mô tô biển kiểm soát 76V5 - 2020 không phải là phương tiện phục vụ cho việc trộm cắp tài sản nên quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[9] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ cho bị cáo là nghiêm khắc nên HĐXX cần xử phạt bị cáo 06 tháng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Huy T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tuyên bố bị cáo Trần Huy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Xử phạt bị cáo Trần Huy T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ giám sát giáo dục nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Huy T.

**2. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Huy T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (04/7/2023). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- CQCSĐT Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đức Phổ;
- Phòng NVLT Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Bích Vân**

**Các thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Bích Vân**









